

Số: /KH-UBND

Đắk Rve, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình số 26-CTr/ĐU ngày 26 tháng năm 2026 của Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10 tháng 5 năm 2026 của Tỉnh ủy về phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035

Thực hiện Chương trình số 26-CTr/ĐU ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Đảng ủy xã Đắk Rve thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10 tháng 5 năm 2026 của Tỉnh ủy về phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

Ủy ban nhân dân xã Đắk Rve ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình số 26-CTr/ĐU; triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển dược liệu trên địa bàn xã.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, đất đai và khí hậu của địa phương để phát triển cây dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với bảo tồn nguồn gen, bảo vệ rừng, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, hợp tác xã, doanh nghiệp và Nhân dân trong phát triển dược liệu.

II. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của xã.

- Xác định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án, nguồn vốn hỗ trợ để phát triển vùng dược liệu.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển dược liệu theo hướng bền vững; gắn phát triển vùng nguyên liệu với bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển kinh tế dưới tán rừng, nâng cao thu nhập cho Nhân dân và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2030:

+ Phát triển diện tích cây dược liệu đạt khoảng 39,8 ha, tập trung các loại cây như gừng, đinh lăng, nghệ vàng, sả và các loại dược liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương.

+ Khuyến khích khoảng 10% hợp tác xã tham gia đầu tư, sản xuất, sơ chế hoặc tiêu thụ sản phẩm dược liệu; từng bước hình thành 01 cơ sở sơ chế, thu mua dược liệu trên địa bàn.

+ Khai thác bền vững khoảng 75,9 tấn dược liệu, trong đó khoảng 2,2 tấn dược liệu tự nhiên và 73,7 tấn dược liệu trồng.

- Đến năm 2035 tiếp tục duy trì, mở rộng vùng trồng dược liệu, nâng cao chất lượng, giá trị và từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm dược liệu của địa phương.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển dược liệu.

- Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử xã, các cuộc họp thôn, sinh hoạt đoàn thể.

- Vận động Nhân dân chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại dược liệu phù hợp.

2. Rà soát, quy hoạch và phát triển vùng trồng

- Tổ chức rà soát, khảo sát hiện trạng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, diện tích đất sản xuất kém hiệu quả và các khu vực có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp để định hướng phát triển các loại cây dược liệu chủ lực của địa phương như gừng, đinh lăng, nghệ vàng, sả và các loại dược liệu bản địa khác; xây dựng vùng sản xuất tập trung gắn với mục tiêu phát triển khoảng **39,8 ha** cây dược liệu đến năm 2030.

- Tăng cường hướng dẫn người dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây dược liệu có giá trị kinh tế; khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất tập trung, phù hợp với điều kiện tự nhiên và quy mô sản xuất của địa phương.

- Khuyến khích phát triển các loại cây dược liệu dưới tán rừng theo hướng bền vững; gắn việc phát triển dược liệu với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn nguồn gen dược liệu quý, bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, doanh nghiệp, hợp tác xã khảo sát, đánh giá tiềm năng từng khu vực để lựa chọn cơ cấu cây dược liệu phù hợp; từng bước hình thành vùng nguyên liệu ổn định phục vụ sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn người dân áp dụng các quy trình kỹ thuật trong sản xuất, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản cây dược liệu; từng bước xây dựng vùng trồng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, tạo tiền đề tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và Chương trình OCOP.

3. Phát triển sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ

- Tổ chức khảo sát, đánh giá tiềm năng và lợi thế của từng khu vực để định hướng phát triển các loại cây dược liệu phù hợp; xây dựng các mô hình trình diễn nhằm nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ hợp tác và hợp tác xã áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, thu hoạch, sơ chế và bảo quản dược liệu; khuyến khích áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm dược liệu.

- Tăng cường kết nối với doanh nghiệp, cơ sở chế biến, thương lái và các đơn vị thu mua để khảo sát, đầu tư, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; từng bước hình thành vùng nguyên liệu ổn định, xây dựng chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ theo hướng bền vững.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện công bố chất lượng sản phẩm, đăng ký mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, nhãn hiệu, bao bì và các thủ tục cần thiết nhằm nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh của sản phẩm dược liệu; khuyến khích phát triển các sản phẩm OCOP từ dược liệu khi đủ điều kiện.

- Khuyến khích phát triển các mô hình trải nghiệm, tham quan vùng trồng dược liệu gắn với quảng bá bản sắc văn hóa địa phương, góp phần phát triển du lịch cộng đồng và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm dược liệu.

4. Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ

- Tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển dược liệu; thường xuyên rà soát, phổ biến và hướng dẫn người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp cận các chính sách hỗ trợ về giống, khoa học kỹ thuật, tín dụng và các chính sách khác liên quan đến phát triển dược liệu.

- Lồng ghép hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030, các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu, xây dựng mô hình sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật và phát triển chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện để người dân, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, các chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất, góp phần mở rộng diện tích trồng và nâng cao hiệu quả sản xuất dược liệu.

- Kết hợp phát triển dược liệu với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; khuyến khích phát triển các loại cây dược liệu dưới tán rừng theo hướng bền vững, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp, bảo vệ tài nguyên rừng và cải thiện sinh kế cho người dân.

5. Huy động nguồn lực

- Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư phát triển vùng trồng dược liệu, xây dựng mô hình sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật và phát triển chuỗi giá trị dược liệu.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các thành phần kinh tế đầu tư phát triển vùng nguyên liệu dược liệu; xây dựng cơ sở sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp với người dân nhằm tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm dược liệu.

- Khuyến khích người dân phát huy nội lực, chủ động đầu tư vốn, lao động, đất đai và ứng dụng khoa học kỹ thuật để mở rộng diện tích trồng dược liệu; đồng thời vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa, tài trợ và hỗ trợ phát triển sản xuất dược liệu trên địa bàn.

- Ưu tiên lồng ghép các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất như giao thông nội đồng, công trình thủy lợi, điện phục vụ sản xuất, cơ sở sơ chế, bảo quản và các hạng mục thiết yếu khác nhằm nâng cao hiệu quả phát triển vùng dược liệu.

6. Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng dược liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu về diện tích, chủng loại cây trồng, sản lượng và các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất; phục vụ công tác quản lý, theo dõi và hoạch định phát triển vùng dược liệu trên địa bàn.

- Hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã QR, nhãn mác, bao bì và các nền tảng số để quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm dược liệu; từng bước mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến kỹ thuật sản xuất, cung cấp thông tin thị trường, kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại; khuyến khích đưa các sản phẩm dược liệu đủ điều kiện tham gia các sàn thương mại điện tử và các nền tảng số phù hợp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển dược liệu trên địa bàn xã.

- Chủ trì rà soát, tham mưu xây dựng vùng phát triển dược liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương; hướng dẫn người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển các mô hình sản xuất dược liệu theo hướng hàng hóa, gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tham mưu lồng ghép các chương trình, dự án, nguồn vốn hỗ trợ phát triển dược liệu; phối hợp kêu gọi, kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đầu tư, liên kết sản xuất, sơ chế và tiêu thụ sản phẩm dược liệu trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu UBND xã giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- Tổng hợp kết quả thực hiện; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tham mưu UBND xã báo cáo Đảng ủy xã, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã triển khai thực hiện các mô hình phát triển cây dược liệu; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia mô hình thực hiện đúng quy trình kỹ thuật theo quy định.

- Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật về chọn giống, nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản cây dược liệu; hướng dẫn người dân áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Phối hợp khảo sát, lựa chọn vùng trồng phù hợp; hướng dẫn xây dựng và phát triển vùng sản xuất dược liệu tập trung gắn với bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất.

- Phối hợp hướng dẫn các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ dân áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất dược liệu; hỗ trợ thực hiện truy xuất nguồn gốc, xây dựng mã số vùng trồng và các nội dung liên quan theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã kiểm tra, đánh giá hiệu quả các mô hình phát triển dược liệu; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất trên địa bàn..

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền; tổ chức phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các cơ chế, chính sách của tỉnh, của xã về phát triển dược liệu đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn.

- Phối hợp lồng ghép nội dung tuyên truyền về phát triển dược liệu trong các hoạt động văn hóa, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc họp thôn và các hoạt động tuyên truyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và khuyến khích Nhân dân tích cực tham gia phát triển cây dược liệu.

- Phối hợp tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế và các sản phẩm dược liệu của địa phương; góp phần xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao giá trị sản phẩm dược liệu.

4. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối

hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển cây dược liệu; xây dựng và nhân rộng các mô hình hiệu quả; phối hợp giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

5. Ban quản lý các thôn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các cơ chế, chính sách của tỉnh, của xã về phát triển dược liệu; vận động người dân tích cực tham gia phát triển cây dược liệu phù hợp với điều kiện của từng thôn.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã và các đơn vị liên quan triển khai các mô hình phát triển dược liệu; tạo điều kiện thuận lợi để các hộ dân tham gia tập huấn, chuyển giao kỹ thuật và thực hiện các hoạt động của mô hình.

- Vận động Nhân dân chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây dược liệu phù hợp; khuyến khích phát triển dược liệu dưới tán rừng gắn với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan (t/h);
- BQL các thôn (t/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Hiến